

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương có sắp xếp đơn vị hành chính đô thị rà soát sơ bộ việc đáp ứng các tiêu chuẩn về phân loại đô thị của các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2019 - 2021**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15), theo đó giao “*Bộ Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương có sắp xếp đơn vị hành chính đô thị rà soát sơ bộ việc đáp ứng các tiêu chuẩn về phân loại đô thị của các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2019 - 2021; tổng hợp, báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quý IV năm 2024.*”.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các địa phương, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

**1. Nhiệm vụ, yêu cầu của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15**

Theo yêu cầu tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV yêu cầu các địa phương tiến hành rà soát các quy hoạch đã có; khẩn trương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị ở các đơn vị hành chính đô thị hình thành do sáp nhập với đơn vị hành chính nông thôn và bố trí nguồn lực, kinh phí hợp lý cho công tác này. Thực hiện đồng thời việc lập hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị với chương trình phát triển đô thị, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh của địa phương. Quan tâm bố trí

nguồn lực đầu tư và có lộ trình, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị phù hợp để trong thời hạn 05 năm kể từ khi thực hiện sắp xếp, các đô thị hình thành do sắp xếp đơn vị hành chính đô thị với đơn vị hành chính nông thôn phải được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật. Chỉ xem xét cho kéo dài thời hạn đánh giá, phân loại lại đô thị đối với những đơn vị đã có lộ trình thực hiện rõ ràng, khả thi và chưa thể hoàn thành việc hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn trong hạn định do những nguyên nhân, điều kiện khách quan, không thể khắc phục được, nhưng không quá 07 năm.

## **2. Tình hình chỉ đạo, hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ**

a) Sau khi Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, trong đó yêu cầu các đô thị đã thực hiện sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính đô thị thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, đầu tư phát triển đô thị đảm bảo tiêu chí phân loại đô thị; đánh giá phân loại lại để kiểm soát chất lượng đô thị.

Để đơn đốc tiến độ thực hiện, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, giao Bộ Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, rà soát sơ bộ tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao, ngày 04 tháng 11 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 4567/BXD-PTĐT về việc thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, đối với đô thị đã hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021 (ký hiệu \* trong Kế hoạch phân loại đô thị), đề nghị thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu (đối với các khu vực thành lập phường), tổ chức thực hiện đầu tư phát triển đô thị đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị. Trong thời hạn không quá 5 năm sau khi được sắp xếp phải đánh giá phân loại lại để kiểm soát chất lượng đô thị theo kết luận phiên họp thứ 41 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV tại Văn bản số 3464/TB-TTKQH ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tổng thư ký Quốc hội.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, Bộ Xây dựng tiếp tục có Văn bản số 3572/BXD-PTĐT về việc hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đánh giá phân loại đô thị để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã, bao gồm nội dung liên quan đến việc tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá phân loại đô thị theo tiêu chí, tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng đối với các đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Bộ Xây dựng đã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị tại đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, và các quy hoạch khác có liên quan; bố trí nguồn lực ưu tiên đầu tư, phân đấu đến năm 2024, các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo:

- Trường hợp đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 đủ điều kiện để đề nghị công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật thì tổ chức lập đề án phân loại đô thị, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công nhận loại đô thị theo các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 (sau đây gọi chung là Nghị quyết về phân loại đô thị).

- Trường hợp đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 chưa đủ điều kiện để thực hiện phân loại đô thị lại thì tổ chức rà soát sơ bộ việc đáp ứng các tiêu chí phân loại đô thị theo nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 13 Nghị quyết về phân loại đô thị.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình đáp ứng các tiêu chí phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã đã được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, gửi Bộ Xây dựng trước ngày 30 tháng 9 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quý IV năm 2024 (Chi tiết tại Phụ lục II).

b) Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng đã tổ chức làm việc trực tiếp, trực tuyến với các tỉnh Lạng Sơn, Điện Biên, Yên Bái, Bắc Giang, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Lâm Đồng,... để nắm bắt thực trạng, đồng thời hướng dẫn địa phương việc tổ chức lập quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị và đề án phân loại đô thị theo quy định.

c) Thực hiện công tác quản lý phát triển đô thị toàn quốc, từ năm 2021 đến nay, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ việc tổ chức thực hiện công tác phân loại đô thị theo từng năm, trong đó các nội dung thực hiện kiểm tra việc thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là đô thị trong giai đoạn 2019 - 2021<sup>1</sup> tại một số tỉnh như: Bắc Giang, Lạng Sơn, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Cao Bằng, Quảng Bình.

### **3. Kết quả thực hiện đánh giá phân loại lại đối với các đô thị đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021**

a) Đối với các đô thị là thành phố, thị xã

Tổng số 16 thành phố, thị xã phải thực hiện rà soát, phân loại lại đô thị đảm bảo phạm vi đánh giá phân loại đô thị phù hợp với phạm vi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Tình hình thực hiện rà soát, phân loại lại đô thị như sau:

- 02 đô thị thuộc 02 tỉnh đã hoàn thành việc rà soát, phân loại lại, bao gồm thành phố Yên Bái và thành phố Hà Tĩnh;

- 14 đô thị chưa hoàn thành việc rà soát, phân loại lại. Trong đó có:

+ 09 đô thị thuộc 08 tỉnh đã hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch và đang thực hiện phân loại đô thị gồm 06 thành phố: Hòa Bình, Lai Châu, Hải Dương, Hạ Long, Ưông Bí, Vĩnh Long và 03 thị xã: Nghĩa Lộ, Kỳ Anh, Thái Hòa;

+ 05 đô thị thuộc 04 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị nhưng chưa phê duyệt quy hoạch đô thị để đánh giá phân loại đô thị gồm 04 thành phố: Thủ Đức, Lào Cai, Việt Trì, Điện Biên Phủ và thị xã Phú Thọ.

b) Đối với các đô thị là thị trấn

Tổng số 102 thị trấn phải thực hiện rà soát, phân loại lại đảm bảo phạm vi đánh giá phân loại đô thị phù hợp với phạm vi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Tình hình thực hiện rà soát, phân loại lại đô thị như sau:

- 30 đô thị thuộc 07 tỉnh<sup>2</sup> đã hoàn thành việc rà soát, phân loại lại, bao gồm 03 đô thị loại IV là thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa; thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy; thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà và 27 đô thị loại V<sup>3</sup>;

<sup>1</sup> Các Quyết định: số 520/QĐ-BXD ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 việc tổ chức thực hiện công tác phân loại đô thị; số 320/QĐ-BXD ngày 25/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị năm 2022; số 443/QĐ-BXD ngày 05/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2023.

<sup>2</sup> Các tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Giang, Lào Cai, Thái Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vĩnh Long.

<sup>3</sup> Trong đó, 02 thị trấn Nénh, Bích Động đã trở thành phường thuộc TX. Việt Yên; 02 thị trấn Nham Biền, Tân An thuộc huyện Yên Dũng đã trở thành phường thuộc thành phố Bắc Giang.

- 72 đô thị chưa hoàn thành việc rà soát, phân loại lại. Trong đó có:
  - + 44 đô thị thuộc 18 tỉnh<sup>4</sup> đã hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch và đang thực hiện phân loại đô thị;
  - + 10 đô thị thuộc 06 tỉnh<sup>5</sup> đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị nhưng chưa phê duyệt quy hoạch đô thị để đánh giá phân loại đô thị;
  - + 18 đô thị thuộc 09 tỉnh<sup>6</sup> chưa thực hiện lập nhiệm vụ quy hoạch đô thị.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

#### **4. Đánh giá kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo**

##### **a) Kết quả đạt được**

Công tác thực hiện rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, chất lượng đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính đã được địa phương thực hiện nghiêm túc, thông qua xây dựng, phê duyệt chương trình phát triển đô thị để xác định các tiêu chuẩn còn yếu, còn thiếu hoặc chưa đạt để đề xuất các giải pháp tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện tiêu chuẩn phân loại đô thị. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức lập quy hoạch chung đô thị đối với phạm vi đã được thành lập đơn vị hành chính đô thị sau sắp xếp (11/16 thành phố, thị xã và 74/102 thị trấn) làm cơ sở để đầu tư hạ tầng đô thị, hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị. Nhiều địa phương đã tập trung nguồn lực rà soát, công nhận loại đô thị như các tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Bình, Thanh Hóa.

Đến nay đã có 35 đô thị phê duyệt mới hoặc điều chỉnh chương trình phát triển đô thị; 32 đô thị hoàn thành đánh giá phân loại đô thị, 53 đô thị đang thực hiện phân loại đô thị. Theo loại đô thị, đã có 02 đô thị loại II, 03 đô thị loại IV và 27 thị trấn là đô thị loại V đã hoàn thiện phân loại đô thị.

##### **b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo, điều hành để đánh giá lại chất lượng đô thị sau khi thực hiện sắp xếp, còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc:

- Một số đô thị chưa hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch chung đô thị theo phạm vi đơn vị hành chính sau sắp xếp (bao gồm 02 đô thị loại I, 01 đô thị loại II, 02 đô thị loại III, 01 đô thị loại IV và 28 đô thị loại V đã có nhiệm vụ

<sup>4</sup> Các tỉnh: Bắc Kạn, Yên Bái, Phú Thọ, Hòa Bình, Điện Biên, Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Vĩnh Long.

<sup>5</sup> Các tỉnh: Hải Dương, Nghệ An, Quảng Trị, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang.

<sup>6</sup> Các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Giang, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Ngãi.

quy hoạch chung nhưng chưa hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung đô thị). Tuy nhiên, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao không còn nhiều, các địa phương cần phải khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị để có cơ sở lập chương trình phát triển đô thị, thu hút đầu tư và hoàn thành đánh giá phân loại đô thị đúng thời hạn.

- Một số thị trấn có phạm vi sắp xếp lớn trong khi tiêu chuẩn đối với chất lượng đô thị của thị trấn theo quy định pháp luật hiện hành cao hơn so với thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021 (năm 2020) nên việc đáp ứng tiêu chuẩn loại đô thị đòi hỏi nhiều nguồn lực và thời gian đầu tư để bảo đảm chất lượng đô thị.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về mặt khách quan, giai đoạn 2020 trở lại đây diễn ra đại dịch COVID 19 gây đình trệ các hoạt động kinh tế - xã hội, làm chậm tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các địa phương.

Bên cạnh đó, nguyên nhân chủ quan là do quy định của hệ thống pháp luật có sự điều chỉnh, đặt ra yêu cầu, điều chỉnh cao hơn so với thời điểm các đô thị tiến hành sắp xếp. Mặc dù đã có quy định giảm trừ theo vùng miền nhưng với một số đô thị vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng cần phải tập trung nguồn lực để bảo đảm chất lượng đơn vị hành chính đô thị thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 nên hạn chế phần nào nguồn lực cho các đô thị đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Hiện nay, việc điều chỉnh quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị đã được đẩy mạnh phân cấp cho địa phương sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho các địa phương có quy hoạch chung của đô thị loại I, loại II và loại III.

### **5. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15**

Để đáp ứng nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần khẩn trương thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, ưu tiên bố trí ngân sách theo quy định, chỉ đạo quyết liệt thực hiện:

- Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chung đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn chưa hoàn thành;

- Tập trung xây dựng, phê duyệt đồng thời chương trình phát triển đô thị làm cơ sở xác định, thu hút đầu tư có kế hoạch để khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu so với yêu cầu của loại đô thị;

- Tổ chức rà soát đánh giá phân loại đô thị theo quy định; hoàn thành đúng thời hạn theo yêu cầu của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của các địa phương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương có sắp xếp đơn vị hành chính đô thị rà soát sơ bộ việc đáp ứng các tiêu chuẩn về phân loại đô thị của các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2019 - 2021, Chính phủ kính báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (05b);
- Bộ Xây dựng (05b);
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, NC;
- Lưu: VT, CN (02). Tuấn 30

**TM. CHÍNH PHỦ  
TU. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**



**Nguyễn Thanh Nghị**

**Phụ lục I**

**BẢNG THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LẬP QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ ĐỐI VỚI CÁC ĐÔ THỊ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số 51/BC-CP ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)

**A. Bảng thống kê tình hình thực hiện lập quy hoạch đô thị, rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với thành phố, thị xã**

**Ghi chú:**

“X”: Đã thực hiện, hoàn thành phê duyệt

“-”: Chưa thực hiện

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TP, TX, TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBTVQH	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Quy hoạch phân khu	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
I	Vùng trung du và miền núi phía Bắc										
1	Tỉnh Lào Cai										
1	TP Lào Cai	II	TP	1	II(*) I		X	-	-	-	-
2	Tỉnh Yên Bái										
1	TP Yên Bái	II	TP	1		II(*)	X	X	X	-	X
2	TX Nghĩa Lộ	IV	TX	1	IV(*) III		X	X	X	X	-



TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TP, TX, TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Quy hoạch phân khu	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
<b>3</b>	<b>Tỉnh Hòa Bình</b>										
1	TP Hòa Bình	III	TP	1	III(*) II		X	X	X	X	-
<b>4</b>	<b>Tỉnh Phú Thọ</b>										
1	TP Việt Trì	I	TP	1	I(*)		X	-	-	-	-
2	TX Phú Thọ	III	TX	1	III(*) II		X	-	-	-	-
<b>5</b>	<b>Tỉnh Lai Châu</b>										
1	TP Lai Châu	III	TP	1	III(*) II		X	X	-	X	-
<b>6</b>	<b>Tỉnh Điện Biên</b>										
1	TP Điện Biên Phủ	III	TP	1	III(*)		X	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Vùng đồng bằng sông Hồng và vùng KTTĐ Bắc Bộ</b>										
<b>7</b>	<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>										
1	TP Hạ Long	I	TP	1	I(*)		X	X	X	X	-
2	TP Uông Bí	I	TP	1	II(*)		X	X	X	X	-
<b>8</b>	<b>Tỉnh Hải Dương</b>										
1	TP Hải Dương	I	TP	1	I(*)		X	X	-	-	-
<b>III</b>	<b>Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung</b>										
<b>9</b>	<b>Tỉnh Nghệ An</b>										

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TP, TX, TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBTVQH	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Quy hoạch phân khu	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
1	TX Thái Hòa	IV	TX	1	IV(*)		X	X		-	-
<b>10</b>	<b>Tỉnh Hà Tĩnh</b>										
1	TP Hà Tĩnh	II	TP	1	II(*)		X	X	X	X	X
2	TX Kỳ Anh	III	TX	1	III(*) II		X	X	X	X	-
<b>IV</b>	<b>Vùng Đông Nam Bộ</b>										
<b>11</b>	<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>										
1	TP Thủ Đức	I	TP	1	I(*)		X	-		-	-
<b>V</b>	<b>Vùng đồng bằng sông Cửu Long</b>										
<b>12</b>	<b>Tỉnh Vĩnh Long</b>										
1	TP Vĩnh Long	II	TP	1		II*	X	X	-	X	-
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>16</b>			<b>16</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>2</b>

**B. Bảng thống kê tình hình thực hiện lập quy hoạch đô thị, rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với thị trấn**

**Ghi chú:**

“X”: Đã thực hiện, hoàn thành phê duyệt

“-“: Chưa thực hiện

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241		Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025		Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
<b>I</b>	<b>Vùng trung du và miền núi phía Bắc</b>											
<b>1</b>	<b>Tỉnh Cao Bằng</b>											
1	TT Tà Lùng, H.Phục Hòa	V	TT	1		IV(MR)		-	-	-	-	-
2	TT Hòa Thuận, H.Phục Hòa	V	TT		V(*)			-	-	-	-	-
3	TT Trà Lĩnh, H.Trà Lĩnh	V	TT	1	V(*)			-	-	-	-	-
					IV		-	-	-	-	-	
4	TT Trùng Khánh, H.Trùng Khánh	V	TT	1	V(*)			-	-	-	-	-
					IV		-	-	-	-	-	
5	TT Nước Hai, H.Hòa An	V	TT	1	V(*)			-	-	-	-	-
6	TT Quảng Uyên, H.Quảng Hòa	V	TT	1	V(*)			-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tỉnh Lạng Sơn</b>											
1	TT Văn Quan, H.Văn Quan	V	TT	1	V(*)			X	X	X	-	X
2	TT Lộc Bình, H.Lộc Bình	V	TT	1	V(*)			X	X	X	-	X
3	TT Na Sầm, H.Văn Lãng	V	TT	1	V(*)			X	X	X	-	X
4	TT Bình Gia, H.Bình Gia	V	TT	1	V(*)			X	X	X	-	X

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
5	TT Bắc Sơn, H.Bắc Sơn	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
6	TT Đồng Mô, H.Chi Lăng	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
3	<b>Tỉnh Bắc Giang</b>										
1	TT Nénh, H.Việt Yên	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
	TT Bích Động, H.Việt Yên	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
	Đô thị Việt Yên (H.Việt Yên dự kiến thành lập thị xã)				IV						
2	TT. Thắng, H.Hiệp Hòa	IV	TT	1	IV(*)		X	X	X	-	X
	Đô thị Hiệp Hòa (H.Hiệp Hòa dự kiến thành lập thị xã)				IV						
3	TT Nham Biền, H.Yên Dũng	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
	TT Tân An, H.Yên Dũng	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
	Đô thị Yên Dũng (H.Yên Dũng dự kiến thành lập thị xã)										
4	TT Vôi, H.Lạng Giang	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
					IV						
5	TT An Châu, H.Sơn Động	V	TT	1	V*		X	-	-	-	-
6	TT Tây Yên Tử, H.Sơn Động	V	TT	1	V*		X	X	-	-	X
7	TT Kép, H.Lạng Giang	V	TT	1	V*		X	X	X	-	X
8	TT Cao Thượng, H.Tân Yên	V	TT	1	V*		X	X	X	-	X
9	TT Nhã Nam, H.Tân Yên	V	TT	1	V*		X	X	X	-	X
10	TT Phồn Xương, H.Yên Thế	V	TT	1	V*		X	X	X	-	X

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
11	TT Bồ Hạ, H.Yên Thế	V	TT	1	V*		X	X	X	-	X
<b>4</b>	<b>Tỉnh Bắc Kạn</b>										
1	TT Đồng Tâm, H.Chợ Mới	V	TT	1	V(*) IV		X	X	-	X	-
2	TT Yên Lạc, H.Na Rì	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
3	TT Phú Thông, H.Bạch Thông	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
<b>5</b>	<b>Tỉnh Lào Cai</b>										
1	TT Phố Lu, H.Bảo Thắng	V	TT	1	V(*) IV		X	X	X	-	X
2	TT Bát Xát, H.Bát Xát	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
3	TT Tàng Loỏng, H.Bảo Thắng	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	X
<b>6</b>	<b>Tỉnh Yên Bái</b>										
1	TT Sơn Thịnh, H.Văn Chấn	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
<b>7</b>	<b>Tỉnh Hòa Bình</b>										
1	TT Bo, H.Kim Bôi	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
2	TT Mãn Đức, H.Tân Lạc	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	-
3	TT Chi Nê, H.Lạc Thủy	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
4	TT Ba Hàng Đồi, H.Lạc Thủy	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
5	TT Hàng Trạm, H.Yên Thủy	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
6	TT Vụ Bản, H.Lạc Sơn	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
7	TT Đà Bắc, H.Đà Bắc	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
<b>8</b>	<b>Tỉnh Phú Thọ</b>										
1	TT Cẩm Khê, H.Cẩm Khê	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
9	<b>Tỉnh Điện Biên</b>										
1	TT Tòa Chùa, H.Tòa Chùa	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
II	<b>Vùng đồng bằng sông Hồng và vùng KTTĐ Bắc Bộ</b>										
10	<b>Tỉnh Vĩnh Phúc</b>										
1	TT Bá Hiến, H.Bình Xuyên	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
2	TT Đạo Đức, H.Bình Xuyên	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
3	TT Hợp Châu, H.Tam Đảo	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
4	TT Đại Đình, H.Tam Đảo	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
11	<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>										
1	TT Quảng Hà, H.Hải Hà	V	TT	1	V(*) IV(MR)		X	X	X	-	X
2	TT Bình Liêu, H.Bình Liêu	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
12	<b>Tỉnh Hải Dương</b>										
1	TT Kê Sặt, H.Bình Giang	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
	Đô thị Bình Giang (H. Bình Giang dự kiến thành lập thị xã)				IV						
2	TT Gia Lộc, H.Gia Lộc	V	TT	1	V(*) IV(MR)		X	-	-	-	-
3	TT Lai Cách, H.Cẩm Giàng	V	TT	1	V(*) IV(MR)		X	-	-	-	-

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
4	TT Thanh Miện, H.Thanh Miện	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
5	TT Cẩm Giàng, H. Cẩm Giàng	V	TT	1	V(*)		X	-	-	-	-
<b>13</b>	<b>Tỉnh Thái Bình</b>										
1	TT Tiền Hải, H. Tiền Hải	V	TT	1	V(*) IV		X	X	X	-	X
2	TT Kiến Xương, H.Kiến Xương	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
3	TT Diêm Điền, H. Thái Thụy	IV	TT	1	IV(*)		X	X	X	-	X
<b>14</b>	<b>Tỉnh Hà Nam</b>										
1	TT Bình Mỹ, H.Bình Lục	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
2	TT Vĩnh Trụ, H.Lý Nhân	V	TT	1	V(*) IV		X	X	-	-	-
<b>15</b>	<b>Tỉnh Nam Định</b>										
1	TT Lâm, H.Ý Yên	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
<b>III</b>	<b>Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung</b>										
<b>16</b>	<b>Tỉnh Thanh Hóa</b>										
1	TT Tân Phong, H.Quảng Xương	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	X
2	TT Bút Sơn, H.Hoàng Hóa	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
3	TT Thọ Xuân, H.Thọ Xuân	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
4	TT Lam Sơn - Sao Vàng, H.Thọ Xuân	IV	TT	1	IV(*)		X	X	-	-	-
5	TT Hậu Lộc, H.Hậu Lộc	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
6	TT Hà Trung, H.Hà Trung	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	X
7	TT Nga Sơn, H.Nga Sơn	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
8	TT Thiệu Hóa, H.Thiệu Hóa	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
9	TT Triệu Sơn, H.Triệu Sơn	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
10	TT Nưa, H.Triệu Sơn	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
11	TT Quán Lào, H.Yên Định	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
12	TT Phong Sơn, H.Cẩm Thủy	V	TT	1	V(*)		X	X	X	X	-
13	TT Kim Tân, H.Thạch Thành	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
14	TT Vân Du, H.Thạch Thành	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
15	TT Vĩnh Lộc, H.Vĩnh Lộc	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
16	TT Bến Sung, H.Như Thanh	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	X
17	TT Yên Cát, H.Như Xuân	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
18	TT Thường Xuân, H.Thường Xuân	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	-
19	TT Lang Chánh, H.Lang Chánh	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
20	TT Cành Nàng, H.Bá Thước	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
21	TT Hồi Xuân, H.Quan Hóa	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
22	TT Sơn Lư, H.Quan Sơn	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
23	TT Mường Lát, H.Mường Lát	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-



TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
<b>17</b>	<b>Tỉnh Nghệ An</b>										
1	TT Nam Đàn, H.Nam Đàn	V	TT	1	V(*)		X	X	-	-	-
2	TT Thạch Giám, H.Tương Dương	V	TT	1	V(*)		X	-	-	-	-
3	TT Kim Sơn, H.Quế Phong	V	TT	1	V(*)		X	-	-	-	-
<b>18</b>	<b>Tỉnh Hà Tĩnh</b>										
1	TT Đức Thọ, H.Đức Thọ	V	TT	1	V(*) IV		X	X	-	X	-
2	TT Tiên Điền, H.Nghi Xuân	V	TT	1	V(*) IV		-	-	-	-	-
3	TT Nghèn, H.Can Lộc	V	TT	1	V(*) IV		X	X	X	X	-
4	TT Cẩm Xuyên, H.Cẩm Xuyên	V	TT	1	V(*) IV		X	X	-	X	-
5	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà	V	TT	1	V(*) IV		X	X	-	X	-
6	TT Lộc Hà, H.Lộc Hà	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
<b>19</b>	<b>Tỉnh Quảng Bình</b>										
1	TT Hoàn Lão mở rộng, H.Bố Trạch	IV	TT	1	IV(*)		X	X	-	-	-
2	TT Quy Đạt, H.Minh Hóa	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
3	TT Phong Nha, H.Bố Trạch	V	TT	1	V(*)		-	-	-	-	-
<b>20</b>	<b>Tỉnh Quảng Trị</b>										
1	TT. Diên Sanh, H.Hải Lăng	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-

TT	Tên đô thị hiện hữu	Loại đô thị (2022)	Cấp hành chính (TT)	Số lượng	Theo Quyết định 241	Bổ sung theo NQ của UBND	Tình hình thực hiện quy hoạch, chương trình PTĐT			Tình hình đánh giá PLĐT	
					Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Dự kiến phân loại 2021 - 2025	Nhiệm vụ QHC	Quy hoạch chung	Chương trình PTĐT	Đã rà soát sơ bộ	Đã có QĐ công nhận
					IV						
2	TT. Cửa Tùng, H.Vĩnh Linh	V	TT	1	V(*)		X	-	-	-	-
<b>21</b>	<b>Tỉnh Quảng Ngãi</b>										
1	TT Châu Ô, H.Bình Sơn	V	TT	1	V(*)	IV	-	-	-	-	-
2	TT Ba Tơ, H.Ba Tơ	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
<b>IV</b>	<b>Vùng Tây Nguyên</b>										
<b>22</b>	<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>										
1	TT Đạ M'ri, H.Đạ Huoai	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
<b>V</b>	<b>Vùng đồng bằng sông Cửu Long</b>										
<b>23</b>	<b>Tỉnh Long An</b>										
1	TT Cần Giuộc, H.Cần Giuộc	IV	TT	1	IV(*) III		X	-	-	-	-
<b>24</b>	<b>Tỉnh Tiền Giang</b>										
1	TT Mỹ Phước, H.Tân Phước	V	TT	1	V(*)		X	-	-	-	-
<b>25</b>	<b>Tỉnh Vĩnh Long</b>										
1	TT Cái Nhum, H.Mang Thít	V	TT	1	V(*)		X	X	-	X	-
2	TT Tân Quới, H.Bình Tân	V	TT	1	V(*)		X	X	X	-	X
<b>26</b>	<b>Tỉnh Hậu Giang</b>										
1	TT Ngã Sáu, H.Châu Thành	V	TT	1	V(*) IV		X	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>102</b>			<b>84</b>	<b>74</b>	<b>29</b>	<b>15</b>	<b>30</b>

## Phụ lục II

# CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN ĐỊA PHƯƠNG RÀ SOÁT SƠ BỘ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN VỀ PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐÔ THỊ ĐƯỢC HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH NÔNG THÔN VÀO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số 51 /BC-CP  
ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)

1. Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;
2. Văn bản số 4567/BXD-PTĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Văn bản số 3572/BXD-PTĐT ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đánh giá phân loại đô thị để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã.